

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-PT.

Ngày: 16 - 10 - 2024.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trường và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2024/TLPT - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXX-PT ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Vũ D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị A: Ông Bùi Văn T và bà Đinh Thị Kim L - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, đều có mặt.

* **Người kháng cáo:** Bị đơn chị Nguyễn Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Vũ D và lời khai của bị đơn chị Nguyễn Thị A trong quá trình giải quyết vụ án được xác định như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ D và chị Nguyễn Thị A lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, kết hôn ngày 28/02/2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Anh Nguyễn Vũ D trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống cùng nhau tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vào khoảng tháng 6/2008, vì lý do công việc nên anh và chị A chuyển về xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 12 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu về vấn đề kinh tế. Khoảng tháng 02/2016 do bố mẹ đẻ chị A cần tiền để làm ăn nên vợ chồng anh đã 02 lần thế chấp ngân hàng để vay 200.000.000 đồng và vợ chồng góp thêm 80.000.000 đồng để đưa cho bố mẹ đẻ chị A vay. Năm 2019, vì kinh tế gia đình gặp khó khăn nên anh đã nhiều lần hỏi bố mẹ chị A về việc trả tiền nhưng bố mẹ chị không trả và nói là đã trả hết nhưng thực tế anh chưa được nhận một khoản tiền nào. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vào khoảng tháng 12/2020, trong một lần vợ chồng cãi chửi nhau anh đã tát chị A một cái, sau đó chị A đã trình báo sự việc với chính quyền địa phương nhưng vợ chồng đã hoà giải và trở về cuộc sống bình thường. Vào dịp tết khoảng tháng 02/2021, chị A đã tự ý đưa hai con bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn E, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Anh đã nhiều lần liên lạc với chị A qua điện thoại nhưng chị đều không nghe máy. Khi anh qua nhà chị A để hỏi thăm các con thì chị A cũng không cho anh thăm gặp con. Từ tháng 2/2021 cho đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị A không còn, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị A.

Chị Nguyễn Thị A trình bày: Sau ngày cưới được khoảng 05 tháng vì lý do công việc nên chị và anh D chuyển về xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để sinh sống và công tác. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh D không tôn trọng vợ con, thường xuyên đánh chửi chị và có mối quan hệ ngoài luồng với nhiều phụ nữ khác. Anh D là giáo viên nhưng không đưa chị tiền nuôi con và chăm sóc trong gia đình mà hàng tháng chỉ nộp tiền điện. Mọi chi tiêu trong nhà chủ yếu đều do chị tự chi trả và phải vay mượn của mọi người và bố mẹ đẻ chị. Năm 2018, chị và anh D mâu thuẫn căng thẳng và xảy ra cãi chửi nhau nguyên nhân do anh D không quan tâm đến vợ con và công khai ngoại tình. Anh D còn đánh chị khiến chị bị thương ở phần đầu chảy nhiều máu phải nhờ hàng xóm đưa đi chữa trị. Khoảng thời gian sau đó, anh D thường xuyên đánh đập chị mặc dù có sự can ngăn của hàng xóm và nhà trường. Cuối năm 2020, anh D lại tiếp tục đánh chửi và nhốt chị trong nhà vệ sinh nên chị đã

trực tiếp trình báo sự việc với chính quyền địa phương xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Mẹ đẻ chị đã đưa chị xuống bệnh viện V để khám bệnh. Tháng 01/2021 khi cả gia đình về quê ăn tết, chị đã tự thuê taxi chở hai con về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn E, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam để sinh sống. Anh D nhiều lần đến nhà bố mẹ đẻ chị chửi bới, đe dọa và yêu cầu chị trở về nhưng chị kiên quyết không về. Kể từ tháng 01/2021 cho đến nay, vợ chồng chị chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay anh D đề nghị ly hôn với chị, chị nhất trí ly hôn với anh D.

- Về con chung: Anh Nguyễn Vũ D và chị Nguyễn Thị A đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Anh Đ, sinh ngày 12/7/2009 và cháu Nguyễn Vũ Anh H, sinh ngày 03/01/2020, hiện nay cả cháu Đ và cháu H đều do chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Đ và cháu H, anh không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trường hợp không được nuôi dưỡng cả hai cháu thì anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H. Chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Đ và cháu H, không đồng ý để anh D nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh Nguyễn Vũ D và chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vũ D và chị Nguyễn Thị A.

2. Về con chung:

- Giao anh Nguyễn Vũ D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Anh H, sinh ngày 03/01/2020 (do chị A đang chăm sóc, nuôi dưỡng) kể từ tháng 8/2024 cho tới khi cháu đủ 18 tuổi.

- Giao chị Nguyễn Thị A được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Anh Đ, sinh ngày 12/7/2009 kể từ tháng 8/2024 cho tới khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Vũ D và chị Nguyễn Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Ngoài ra bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 20 tháng 8 năm 2024 bị đơn chị Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết: Giao cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu là Nguyễn Vũ Anh H và cháu Nguyễn Vũ Anh Đ. Trường hợp Toà án không chấp nhận yêu cầu trên thì đề nghị Toà án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ A1 H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo chị Nguyễn Thị A xin sửa đổi một phần đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị HĐXX giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ A1 H và giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa có quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị A; sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam về phần giao nuôi con chung. Án phí phúc thẩm chị Nguyễn Thị A không phải chịu.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị A đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật, căn cứ vào điều kiện thực tế của hai bên, chấp nhận đơn kháng cáo của chị A và chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị A làm trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị A về việc xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Vũ A1 H và giao cháu Nguyễn Vũ A1 Đ cho anh D trực tiếp nuôi

dưỡng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của anh **D** và chị **A1** là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh **D** hiện nay đang là giáo viên của trường Tiểu học K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập bình quân từ 9.800.000 đồng đến 12.800.000 đồng/tháng; chị **A1** đang là công nhân của Công ty may tại xã N, thu nhập bình quân từ 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng/tháng nên đều đủ kiện để được nuôi dưỡng con chung. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào thu nhập thực tế của hai bên để giao cho anh Nguyễn Vũ D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Anh H, sinh ngày 03/01/2020 kể từ tháng 8/2024 cho tới khi cháu đủ 18 tuổi và giao chị Nguyễn Thị A được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Anh Đ, sinh ngày 12/7/2009 kể từ tháng 8/2024 cho tới khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ.

Tuy nhiên, trong quá trình xét xử phúc thẩm bị đơn chị **A** trình bày hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu **Đ** và **H**, do cháu Nguyễn Vũ A1 H đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu **H** được phát triển toàn diện cả về vật chất và tinh thần, chị đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu **H** cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tại Đơn đề nghị của cháu Nguyễn Vũ A1 Đ có nội dung mong muốn được ở cùng với anh **D**, để chị **A1** có điều kiện chăm sóc em **H**, xét thấy nguyện vọng của chị **A1** và cháu **Đ** là chính đáng, phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên. Vì vậy, đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị A xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Vũ A1 H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Nguyễn Thị A được chấp nhận nên chị **A** không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị A; sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ - ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam về phần giao nuôi con chung.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vũ D và chị Nguyễn Thị A.

2. Về con chung:

- Giao cháu **Nguyễn Vũ Anh H**, sinh ngày 03/01/2020 cho chị **Nguyễn Thị A** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Giao cháu **Nguyễn Vũ Anh Đ**, sinh ngày 12/7/2009 cho anh **Nguyễn Vũ D** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu kể từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh **Nguyễn Vũ D** và chị **Nguyễn Thị A** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh **Nguyễn Vũ D** và chị **Nguyễn Thị A** mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Anh **D** tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh **D** đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000951 ngày 31/5/2024, anh **D** được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Án phí ly hôn phúc thẩm: Do kháng cáo của chị **Nguyễn Thị A** được chấp nhận nên không phải chịu, trả lại chị **Nguyễn Thị A** số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000991 ngày 26/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Công Đoàn

